TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 24 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 09 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983.

HKTT: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc và chăm sóc da.

Bị đơn: Anh Hà Viết L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Không có.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hà Viết L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung là các cháu Hà Thị Trang L, sinh ngày 02/3/2004 và Hà Gia B, sinh ngày 4/8/2005 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị D.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

2.2 Về tài sản chung – công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D, anh L là hộ nghèo nên không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND Thị trấn N;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC